

Số: 05/2019/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 136 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang E, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 78 phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số 80 gác 2, phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955; nơi cư trú: Canada;

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 103 gác 2, phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

4. Bà Nguyễn Kim M, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 82 phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

5. Ông Nguyễn Quang O, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 70 phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 03 ngõ 27 phố Q, phường R, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bà I, bà K, bà L, bà M, ông O, bà P: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 136 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 28-02-2019).

7. Bà Hoàng Thị Minh S, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 78 phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Nguyễn Quang E, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 78 phố G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 26-3-2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích đất:

Bà Nguyễn Thị A được quyền sử dụng diện tích đất 31,5m² tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ Số 78 G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Kích thước cụ thể của thửa đất bao gồm các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 8 (điểm 1, 2, 3, 4 giáp mặt đường Tam Bạc).

Ông Nguyễn Quang E và bà Hoàng Thị Minh S được quyền sử dụng diện tích đất 31,6m² tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ Số 78 G, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Kích thước cụ thể của thửa đất bao gồm các điểm 5, 6, 7, 8 (điểm 6, 7 giáp mặt đường G).

(Các đương sự thoả thuận theo Sơ đồ hiện trạng ngày 07-8-2019 do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận D đo vẽ).

2.2. Về tài sản trên đất: Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Quang E, bà Hoàng Thị Minh S được quyền sử dụng tài sản trên đất tương ứng với phần diện tích đất đã thoả thuận nêu trên. Bà A, ông E, bà S cùng có trách nhiệm ngăn chia căn nhà tương ứng với diện tích được quyền sử dụng theo thoả thuận; các bên thống nhất xây ngăn ranh giới; xây cầu thang riêng từ tầng một lên tầng hai cho mỗi nhà để đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về sở hữu nhà ở. Chi phí xây ngăn chia ranh giới mỗi bên chịu ½.

2.3. Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Quang E, bà Hoàng Thị Minh S có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Quang E mỗi bên chịu ½ án phí theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị A là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Quang E phải nộp 28.348.250 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Minh Phương